TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 10-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Thanh An

2/ Ông Ngô Văn Bi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn T. N, sinh năm 19xx, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Sửa xe; căn cước công dân số: 082087012839 cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V. H, sinh năm 19xx và bà Nguyễn T. K, sinh năm 19xx; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn T. D, sinh năm 19xx ngụ ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 20xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx. Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 01 tháng 3 năm 20xx của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Thị Y. H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Lê Thị M. T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Tân Phú Đông,

tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

2/ Nguyễn M. K, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

3/ Phan T. V, sinh năm 19xx. (có mặt)

4/ Lê H. V, sinh năm 20xx. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

5/ Nguyễn V. T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/6/20xx Phan T. V (V. C), sinh năm 19xx điện thoại cho bị cáo N nói đi vào nhà hàng Hoa Biển nhậu thì bị cáo đồng ý và điện thoại cho Nguyễn V. T, sinh năm 19xx rủ đi nhậu, sau đó T đi xe mô tô đến nhà chở bị cáo đi đến nhà hàng Hoa Biển thuộc ấp B, xã P, huyện Tân Phú Đông do chị Phạm Thị Y. H, sinh năm 19xx làm chủ để uống bia, hát karaoke. Khi đến nhà hàng Hoa Biển thì bị cáo và T vào phòng số 4 cùng uống bia và hát karaoke với V (V. C), Nguyễn M. K (B), sinh năm, một lúc sau có Nguyễn Văn V (V. B), sinh năm 19xx, Lê H. V, sinh năm 20xx đến tất cả uống bia, hát karaokê tại phòng số 4 thì có tiếp viên quán tên Lê Thị M. T, sinh năm 19xx bấm bài hát và khui bia cho khách, trong lúc ngồi uống bia, hát karaoke thì Nguyễn V. V (V. B) có việc riêng nên về trước.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn M. K đòi đem ma túy vào phòng để sử dụng thì T không đồng ý với lý do quán không cho khách sử dụng ma túy trong khu vực kinh doanh của quán thì Phan T. V cự cải với T về việc T thường xuyên ra ngoài không phục vụ khách. Lúc này, bị cáo N nhìn thấy T cự cải với khách thì tức giận dùng tay quơ trúng ly bia để trên bàn làm nước bia trúng vào người T rồi bị cáo tiếp tục dùng các ly uống bia có sẵn trong phòng ném vào nhiều vị trí khác nhau trong phòng làm bể 02 (hai) tấm kính, dán thủ công hoa văn nhiều màu khác nhau có kích thước (110 x 20)cm và (26 x 43 x 30)cm, loại kính 03 li, 02 (tấm) kính này được gắn trên một khuôn gồm nhiều ô kính ốp tường và nứt 01 (một) tấm nhựa cách âm PVC, không rõ màu, có kích thước (80 x 210)cm cách âm của cửa ra vào phòng và bể 06 (sáu) ly thủy tinh. Sau khi sự việc xảy ra thì chị Phạm Thị Y. H trình báo Công an xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Theo bản kết luận thẩm định giá trị tài sản số 05/HĐĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông kết luận: 01 (một) tấm kính, 03 li, dán thủ công hoa văn nhiều màu khác nhau, có kích thước (110 x 20)cm có giá trị thành tiền: 01 tấm x 350.000 đồng/tấm = 350.000 đồng. 01 (một) tấm kính, 03 li, dán thủ công hoa văn nhiều màu khác nhau, có kích thước (26 x 43 x 30)cm có giá trị thành tiền: 01 tấm x 650.000 đồng/tấm = 650.000 đồng. 01 (một) tấm nhựa cách âm PVC, không rõ màu, có kích thước (80x 210)cm có giá trị thành tiền: 01

tấm x 1.600.000 đồng/tấm = 1.600.000 đồng. 06 (sáu) ly thủy tinh dùng uống bia có giá trị thành tiền: 06 cái x 12.000 đồng cái = 72.000 đồng. Tổng thành tiền: 2.672.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn).

Vật chứng thu giữ gồm: Nhiều mảnh kính vở, ly thủy tinh vở tại phòng karaoke số 4 của nhà hàng Hoa Biển.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã trao trả lại cho chị Phạm Thị Y. H: Nhiều mảnh kính vở, ly thủy tinh vở tại phòng karaoke số 4 của nhà hàng Hoa Biển.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Y. H yêu cầu bị can Nguyễn T. N bồi thường số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng), bị cáo bồi thường xong.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSTPĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn T. N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T. N phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, I, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự Nghị quyết số01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 củ Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Nguyễn T. N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Y. H đã nhận số tiền bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn T. N phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T. N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật là đúng như biên bản đã lập, bị cáo thống nhất với kết quả định giá tài sản, bị cáo thừa nhận hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác là có tội. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn T. N là người có đầy đủ năng lực hành vi, đã thực hiện các hành vi tội phạm, cụ thể:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/6/20xx do tức giận cá nhân vì cho rằng tiếp viên quán Karaoke Nhà hàng Hoa Biển tiếp không chu đáo, nên đã có hành vi đập phá làm hư hỏng : 01 (một) tấm kính, 03 li, dán thủ công hoa văn nhiều màu khác nhau, có kích thước (110 x 20); 01 (một) tấm kính, 03 li, dán thủ công hoa văn nhiều màu khác nhau, có kích thước (26 x 43 x 30)cm; 01 (một) tấm nhựa cách âm PVC, không rõ màu, có kích thước (80x 210)cm; 06 (sáu) ly thủy tinh dùng uống bia. Tổng tài sản T hại trị giá là 2.672.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn).

Bị cáo thống nhất Kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông.

Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"...

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án:

Bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tài sản của công dân, đồng thời hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày quá trình thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do nóng giận, không kềm chế được bản thân nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi gây hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gây mất trật tự ở địa phương nên phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo N tự nguyện bồi thường T hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, Do đó, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Y. H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đơn xin vắng mặt và đơn xin bãi nại thể hiện chị đã nhận số tiền bồi thường là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã trao trả lại cho chị Phạm Thị Y. H nhiều mảnh kính vở, ly thủy tinh vở tại phòng karaoke số 4 của nhà hàng Hoa Biển, phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không còn vật chứng tạm giữ trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T. N phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*

Xử phạt bị cáo Nguyễn T. N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2024).

Giao bị cáo Nguyễn T. N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn T. N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn T. N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn T. N phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật

Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn T. N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H. Tân Phú Đông.
- Cơ quan CSĐT; THA hình sự CA H. Tân Phú Đông.
- Nhà tạm giữ CA H. Tân Phú Đông.
- Chi cục THADS H. Tân Phú Đông.
- UBND xã P, H. Tân Phú Đông.
- Bị cáo Nguyễn T. N.
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác.
- Bộ phận THA phạt tù.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lắm